TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1214/2017/QĐST - HNGĐ	*Bình Tân, ngày 18 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự đã thụ lý số: 1087/2017/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017, giữa:

Bà **Nguyễn Thị Thu O**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông **Lưu Bá T**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Đường B, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Nguyễn Thị Thu O** và ông **Lưu Bá T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu O và ông Lưu Bá T thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 42, quyển số: 01, ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

** Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Có 02 (Hai) con chung tên Lưu Vinh Nam T, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2008 và Lưu Nguyễn An N, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2010. Giáo cháu Lưu Nguyễn An N cho bà Nguyễn Thị Thu O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhân bà Nguyễn Thị Thu O không yêu cầu ông Lưu Bá T cấp dưỡng cho con.

Giáo cháu Lưu Vinh Nam T cho ông Lưu Bá T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhân ông Lưu Bá T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu O cấp dưỡng cho con.

Bà Nguyễn Thị Thu O và ông Lưu Bá T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Bà Nguyễn Thị Thu O và ông Lưu Bá T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Bà Nguyễn Thị Thu O và ông Lưu Bá T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

** Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác*: Cả 02 (Hai) xác nhận không có.

** Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Thu O tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí mà bà O đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000821 ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà Nguyễn Thị Thu O còn được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận B;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Văn Đường